

Số: 175 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính và kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 148/TTr-STNMT ngày 19 tháng 6 năm 2012 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ quy định tại Phần I, Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 08/9/2009 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

- Số thủ tục hành chính mới phát sinh: 04 thủ tục;
- Số thủ tục hành chính thay thế: 06 thủ tục;
- Số thủ tục hành chính có nội dung thay thế: 12 thủ tục;
- Số thủ tục hành chính bãi bỏ: 15 thủ tục.

(có danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính đã công bố và thường xuyên thống kê, cập nhật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính mới phát sinh, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ thuộc lĩnh vực Ngành quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Lưu, KSTTHC (P.H 34).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm



DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CỤ THỂ

Cụ thể thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 175 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

PHẦN I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đất đai
A	Thủ tục hành chính mới phát sinh
1	Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất
2	Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
3	Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
B	Thủ tục hành chính thay thế
1	Thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất
2	Thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất
3	Thủ tục xóa đăng ký thế chấp
4	Thủ tục sửa chữa sai sót về đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
5	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
6	Thủ tục đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
C	Thủ tục hành chính bãi bỏ
1	Thủ tục đăng ký bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất cho đối tượng là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài
II	Lĩnh vực khoáng sản
A	Thủ tục hành chính mới phát sinh
1	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản
B	Thủ tục hành chính có nội dung thay thế
1	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
2	Thủ tục gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản
3	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
4	Thủ tục trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản
5	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

STT	Tên thủ tục hành chính	
6	Thủ tục gia hạn Giấy phép k	thác khoáng sản
7	Thủ tục chuyển nhượng quy	khai thác khoáng sản
8	Thủ tục trả lại Giấy phép kh vực khai thác khoáng sản	thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu
9	Thủ tục thẩm định, phê duyệt	trữ lượng khoáng sản
10	Thủ tục cấp Giấy phép khai	ác tận thu khoáng sản
11	Thủ tục gia hạn Giấy phép k	thác tận thu khoáng sản
12	Thủ tục trả lại Giấy phép kh	thác tận thu khoáng sản
C	Thủ tục hành chính bãi bỏ	
1	Thủ tục cấp Giấy phép khảo	t khoáng sản
2	Thủ tục gia hạn Giấy phép k	o sát khoáng sản
3	Thủ tục trả lại Giấy phép kh	sát khoáng sản
4	Thủ tục cấp lại giấy phép th	dò khoáng sản
5	Thủ tục tiếp tục thực hiện qu	n thăm dò khoáng sản
6	Thủ tục tiếp tục thực hiện qu	n khai thác khoáng sản
7	Thủ tục cấp Giấy phép chế t	n khoáng sản
8	Thủ tục gia hạn giấy phép ch	biến khoáng sản
9	Thủ tục tiếp tục thực hiện qu	n chế biến khoáng sản
10	Thủ tục chuyển nhượng quy	chế biến khoáng sản
11	Thủ tục trả lại giấy phép chế	én khoáng sản
12	Thủ tục hồ sơ báo cáo công nh	kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên
13	Thủ tục chuyển nhượng quy	khai thác tận thu khoáng sản
14	Thủ tục tiếp tục thực hiện qu	n khai thác tận thu khoáng sản